

41-CHO NGOẠI ĐẠO ĂN²⁵⁶**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời Đức Phật dẫn một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử từ nước Câu-tát-la du hành đến nước Xá-vệ. Bấy giờ, có các đàn-việt cúng dường Phật và chúng Tăng rất nhiều bánh. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

- Ông đem bánh này chia cho chúng Tăng.

Tôn giả vâng lời Phật dạy đem chia. Chia xong còn dư. Đức Phật bảo tôn giả đem cho người đi xin. Tôn giả vâng lời dạy của Phật đem cho mỗi người một cái. Trong số người hành khất kia có một người nữ ngoại đạo lõa thể,²⁵⁷ nhan mạo xinh đẹp. Khi tôn giả A-nan phân phổi bánh, bánh dính vào nhau tưởng là một, phát cho cô ta. Cô ta hỏi người đứng gần:

- Bà được mấy cái?

Người kia trả lời:

- Tôi được một cái.

Trả lời xong bà ấy lại hỏi cô ta:

- Cô được mấy cái?

Cô ta nói:

255. Nhất tọa gian 一坐間; chính xác, hiểu là không thể ăn ngày một bữa mà no đủ. Định nghĩa của Pali: Người bình (gilāno), là người cần thức ăn mỳ diệu mới thấy khoẻ khoắn.

256. Ngũ phần, Ba-dật-dề 40; Tăng kỳ: 52; Thập tụng, Căn bản, 44. Pali. Pác.4l.

257. Hán: Lõa hình ngoại đạo (xuất) gia nữ 裸形外道家女. Bản Hán có sự chép nhầm. Chính xác, ngoại đạo xuất gia nữ (Pali: Paribbājikā). Trong giới văn Pali, loã hình acelakassa (Skt. acelakāya) thuộc nam tánh. Không có nữ lõa hình ngoại đạo.

- Tôi được hai cái.

Người đàn bà kia liền nói với cô:

- Tỳ-kheo đó cùng cô tư thông, cho nên cô mới được hai cái.

Bấy giờ tôn giả A-nan nghe những lời này, liền ôm lòng ưu sầu.

Các Tỳ-kheo cũng không vui.

Trong số những người tụ hội kia, có một Phạm chí,²⁵⁸ nhận thức ăn này xong, lại trên đường đến Câu-tát-la. Trên đường đi gặp một người Bà-la-môn chí tín, làm nghề xem tướng, hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Phạm chí trả lời:

- Tôi từ Xá-vệ đến.

Bà-la-môn hỏi:

- Sao, trong nước Xá-vệ khất cầu thức ăn dễ dàng lăm không? Có thể còn thừa mang theo không?

Phạm chí nói:

- Có thể xin được.

Bà-la-môn hỏi:

- Xin nơi ai mà dễ được vậy?

Phạm chí trả lời:

- Xin từ cư sĩ trọc đầu.

Người Bà-la-môn lại hỏi:

- Cư sĩ trọc đầu là ai?

Phạm chí nói:

- Chính là Sa-môn Cù-dàm.

Người Bà-la-môn bất bình nói:

- Ông là người gì mà ăn của người ta lại nói lời ác như vậy?

Người Bà-la-môn kia đến trong Tăng-già-lam, đem sự việc đã nghe kể lại cho các Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo này đem nhân duyên nầy bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ.

Đức Thế Tôn vì nhân duyên trên tập hợp Tăng Tỳ-kheo bảo:

- Từ nay về sau Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, cho thức ăn đến lõa hình ngoại đạo nam hoặc nữ, Ba-dật-đê.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Các ngoại đạo đều có

lời oán trách:

- Một người, hai người ngoại đạo có lỗi, chớ chúng tôi đâu có tội gì mà không cho thức ăn?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau, các Tỳ-kheo nào muốn cho thức ăn, nên để dưới đất mà cho, hoặc sai người cho.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy.

Tỳ-kheo nào, tự tay cho thức ăn đến lõa hình ngoại đạo nam hoặc nữ,²⁵⁹ Ba-dật-đê.

A. GIỚI TUỐNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Ngoại đạo: Chỉ cho người lõa hình dị học²⁶⁰.

Ba-tư-ba-la-xà:²⁶¹ là người xuất gia trong chúng ngoại đạo ấy.

Thức ăn khư-xà-ni: Thức ăn bằng rễ củ, cho đến thức ăn bằng quả, thức ăn bằng dầu cho đến thức ăn được nghiền nát.

Thức ăn:²⁶² cơm, bánh bột, cơm khô, cá và thịt.

Nếu Tỳ-kheo tự tay cho thức ăn đến lõa hình, nam nữ ngoại đạo, Ba-dật-đê. Nếu cho mà họ nhận phạm Ba-dật-đê; họ không nhận phạm Đột-kiết-la. Phuơng tiện muốn cho mà không cho, hối hận, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu để dưới đất mà cho; hoặc sai người cho; hoặc biếu cho cha mẹ; cho thợ làm tháp, người thợ làm phòng, tính theo giá trị mà trả công; hoặc bị thế lực cưỡng bức thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.